TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 11 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Trần Quốc B**, sinh năm 1968.

Địa chỉ thường trú: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh K.

2. Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 287C T, phường A, quận B, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và đoàn tụ không thành ngày 03/9/2023 các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Quốc B và bà Lê Thị T qua tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20, ngày 04/7/2022. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Nhận nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: không có con chung.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Người yêu cầu phải nộp lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quốc B và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Trần Quốc B và bà Lê Thị T phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí theo biên lai thu số 0002380 ngày 14/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B thành lệ phí, các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. B;
- Chi cục THADS Q. B;
- TAND TP. C;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh K (nơi ĐKKH) GCNKH số 20, ngày 04/7/2022;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Kim Toan